

KẾ HOẠCH

Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019

Thực hiện kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 08/4/2019 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019;

Thực hiện kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND quận Long Biên về công tác ATTP quận năm 2019,

Căn cứ thực tế công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong thời gian qua và dự báo diễn biến tình hình năm 2019, Ủy ban nhân dân quận Long Biên xây dựng Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 (sau đây gọi tắt là Tháng hành động) như sau:

I. CHỦ ĐỀ THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2019

“Nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”

II. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến ATTP. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tăng cường giám sát, hậu kiểm tại các tỉnh, thành phố trọng điểm, các địa phương có đường biên giới, cửa khẩu. Nêu cao vai trò của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về ATTP của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI:

1. Thời gian:

+ Chiến dịch tuyên truyền: từ nay đến 15/5/2019

+ Hội nghị phát động: Từ 10/4 đến 20/5/2019.

+ Kiểm tra: Từ 15/4 đến 20/5/2019.

2. Phạm vi triển khai: quận Long Biên.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG

Ngoài các hoạt động thường xuyên bảo đảm chất lượng ATTP, Tháng hành động năm 2019 còn là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông tuân thủ các quy định pháp luật về ATTP trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và các bệnh truyền qua thực phẩm do sử dụng sản phẩm thực phẩm không an toàn.

Gắn trách nhiệm của UBND các cấp để tập trung sự chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác ATTP; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa các cấp và các thành viên BCĐ ATTP trong đảm bảo ATTP; phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm ATTP.

Các hoạt động chính được triển khai như sau:

1. Tổ chức Hội nghị triển khai Tháng hành động ở cấp quận và các phường, thời gian: Từ ngày 15 - 20/4/2019.

2. Triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm: *phụ lục 1*

a) Hình thức truyền thông:

Ban chỉ đạo ATTP các cấp chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, website quận và phường, loa truyền thanh phường, tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về ATTP, chính sách, pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về ATTP nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

b) Đối tượng ưu tiên truyền thông:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Các thành viên BCĐ ATTP quận và các phường.
- Người tiêu dùng thực phẩm.

c) Nội dung truyền thông:

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đảm bảo an toàn điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến thực phẩm; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh trong việc bảo đảm ATTP theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm đảm bảo an toàn, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

- Gửi tin bài về hoạt động triển khai Tháng hành động tại địa phương để đăng trên website của các Sở, ngành.

3. Hoạt động kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019: *Phụ lục 2*

a) Cấp Quận:

- Thành lập 02 đoàn kiểm tra liên ngành quận:

+ Đoàn số 01: do Lãnh đạo phòng Y tế chủ trì (theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND quận Long Biên về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm trên địa bàn quận Long Biên).

+ Đoàn số 02: do Lãnh đạo phòng Kinh tế chủ trì (*tham mưu Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành ATTP lĩnh vực nông nghiệp và công thương trên địa bàn quận xong trước ngày 14/4/2019*).

- Các Đoàn kiểm tra, giám sát chuyên ngành của Đội quản lý thị trường 16, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Công an, TTYT quận.

- Đối tượng kiểm tra:

+ Tổ chức kiểm tra việc triển khai Tháng hành động của BCĐ ATTP các phường.

+ Phúc tra, giám sát các cơ sở do phường kiểm tra.

+ Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong đảm bảo ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể (BATT) do **cấp Quận quản lý**, tập trung vào những cơ sở hoạt động trên các tuyến phố/ tuyến đường đăng ký/ duy trì mô hình Tuyến phố ATTP có kiểm soát.

+ Kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được Thành phố phân cấp. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm không an toàn.

b) Cấp phường:

- Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong đảm bảo ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do **cấp Phường quản lý** (tập trung vào các cơ sở hoạt động trên các tuyến phố/ tuyến đường đăng ký/ duy trì mô hình Tuyến phố ATTP có kiểm soát mà Đoàn kiểm tra liên ngành quận chưa kiểm tra.

- Giám sát ATTP tại các lễ hội, các bữa cỗ tập trung đông người trên địa bàn phường.

- Kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được Quận ủy quyền. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm không an toàn.

* Các đoàn kiểm tra tổ chức cần đầy đủ thành phần, chuyên môn và đủ thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

4. Công tác báo cáo tổng kết Tháng hành động:

- Báo cáo tuần (theo mẫu báo cáo nhanh hàng tuần): vào hồi 16 giờ ngày thứ ba hàng tuần.

- Báo cáo toàn đợt (*có mẫu kèm theo*):

+ Các phòng, ban ngành và UBND các phường gửi về UBND quận (thường trực là phòng Y tế, email: pyt_longbien@hanoi.gov.vn) chậm nhất **10 giờ ngày 16/5/2019**.

+ UBND quận gửi báo cáo thành phố **trước ngày 20/5/2019**.

- Báo cáo đột xuất: khi có yêu cầu.

V. TÀI LIỆU

1. Thành phố cung cấp:

- Đĩa tiếng: Thông điệp của Tháng hành động năm 2019.

- Đĩa hình: Thông điệp của Tháng hành động năm 2019.

2. Các nguồn tài liệu truyền thông khác: do phòng Y tế, phòng Kinh tế, TTYT quận biên tập dựa trên tài liệu tham khảo đăng trên trang điện tử của Cục

ATTP (địa chỉ <http://vfa.gov.vn>) và của các đơn vị của các Bộ, Ngành liên quan (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương...).

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND quận xây dựng kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019.

- Chủ trì Đoàn kiểm tra liên ngành số 01 của quận, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong đảm bảo ATTP tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, BATT do Quận quản lý và thành phố ủy quyền; tham mưu UBND quận xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm kiểm tra việc triển khai Tháng hành động của 07 phường: Bồ Đề, Việt Hưng, Đức Giang, Ngọc Lâm, Phúc Đồng, Sài Đồng và Long Biên.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn cho các thành viên BCD ATTP, các ngành đoàn thể, tổ dân phố của các phường. Phối hợp với UBND các phường tuyên truyền tới các cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, BATT.

- Căng treo khẩu hiệu tuyên truyền tại các trục đường lớn, địa điểm tập trung đông người trên địa bàn quận.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động về UBND quận và thành phố theo quy định.

2. Phòng Kinh tế:

- Phối hợp với phòng Y tế tham mưu UBND quận xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2019.

- Tham mưu Quyết định thành lập và chủ trì đoàn kiểm tra liên ngành số 02 kiểm tra lĩnh vực nông nghiệp và công thương trên địa bàn quận xong trước ngày 14/4/2019; tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong đảm bảo ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Công thương và Nông nghiệp do Quận quản lý; tham mưu UBND quận xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm kiểm tra việc triển khai Tháng hành động của 07 phường: Phúc Lợi, Thượng Thanh, Cự Khối, Thạch Bàn, Giang Biên, Gia Thụy và Ngọc Thụy.

- Chủ trì và phối hợp với Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Công thương.

- Yêu cầu BQL các chợ, Trung tâm thương mại trên địa bàn quận thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong đảm bảo ATTP; tuyên truyền, vận động các cơ sở kinh doanh, chế biến, sơ chế thực hiện tốt các quy định đảm bảo ATTP.

- Báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động của đơn vị về phòng Y tế theo quy định.

3. Phòng Văn hoá & Thông tin:

Biên soạn bài tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh phường theo nội dung do phòng Kinh tế, phòng Y tế, Trung tâm Y tế quận cung cấp; hướng dẫn các phường đảm bảo thời lượng phát thanh trong Tháng hành động.

4. Trung tâm Y tế quận:

- Phối hợp với đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông về đảm bảo ATTP trong chế biến, bảo quản, tiêu dùng thực phẩm; phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành quận, đảm bảo hóa chất phục vụ công tác xét nghiệm.

- Thường xuyên giám sát tình hình ngộ độc thực phẩm, ngộ độc rượu trên địa bàn; sẵn sàng ứng phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

- Báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động của đơn vị về phòng Y tế theo quy định.

5. Đội Quản lý thị trường số 16:

- Chủ động triển khai các hoạt động kiểm tra, kiểm soát thực phẩm lưu thông trên thị trường theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành quận.

- Báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động của đơn vị về phòng Y tế theo quy định.

6. Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật quận:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về cách sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu dùng rau, thịt an toàn; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, phụ gia; vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến rau, thịt, ...

- Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành quận, phường.

- Chủ động triển khai kiểm tra chuyên ngành tại các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh, sơ chế rau, thịt; kinh doanh hóa chất bảo vệ thực vật,...

- Báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động của đơn vị về phòng Y tế theo quy định.

7. Công an quận:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia các Đoàn kiểm tra liên ngành của quận, phường, phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật.

- Chủ động kiểm tra phát hiện, xử lý các vi phạm về ATTP theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động của đơn vị về phòng Y tế theo quy định.

8. Phòng Giáo dục & Đào tạo:

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện tốt các quy định về ATTP, chỉ sử dụng thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo an toàn; tuyên truyền về lựa chọn, sử dụng thực phẩm an toàn tới giáo viên, học sinh.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ngành, đoàn thể của quận:

- Phối hợp với các ngành chức năng tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền về ATTP; vận động nhân dân, hội viên thực hiện tốt quy định của về đảm bảo ATTP trong nuôi trồng, sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm; lựa chọn và sử dụng thực phẩm, rượu an toàn trong chế biến bữa ăn tại hộ gia đình, các bữa cỗ tập trung đông người và các lễ hội.

- Tham gia giám sát cộng đồng, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm, rượu, rau, thịt,... kém chất lượng, không đảm bảo ATTP.

10. Ủy ban nhân dân các phường:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch Tháng hành động năm 2019 trên địa bàn phường.

- Phát huy vai trò của các ban ngành, đoàn thể, tổ dân phố trong giám sát, vận động cơ sở thực hiện các quy định về ATTP.

- Phối hợp với các ngành chức năng của quận tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn tới các đối tượng trên địa bàn phường.

- Tập trung kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong đảm bảo ATTP tại các cơ sở theo phân cấp. Xử lý nghiêm, kịp thời các cơ sở vi phạm theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo công khai trên hệ thống đài truyền thanh phường.

- Yêu cầu các cơ sở thực phẩm công khai nguồn gốc thực phẩm và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP/ bản cam kết đảm bảo ATTP; niêm yết 10 nguyên tắc vàng trong chế biến thực phẩm và giá dịch vụ đối với các cơ sở kinh doanh DVAU, TADP trên các tuyến phố, tuyến đường đăng ký/ duy trì mô hình tuyến phố ATTP có kiểm soát.

- Báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động của đơn vị về phòng Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2019, UBND quận Long Biên yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND quận (*thường trực là phòng Y tế: pyt_longbien@hanoi.gov.vn, điện thoại: 0243.8724.033 máy lẻ 8550*) để giải quyết./. *U*

Nơi nhận:

- Sở y tế Hà Nội; *để*
- TT QU, HĐND, UBND Quận; *báo*
- Đ/c Nguyễn Mạnh Hà- *để p.hợp*
- PCT UBND quận; *chỉ đạo*
- Thành viên BCĐ ATTP quận; *để*
- UBND 14 phường; *triển*
- Lưu: VP (CNTT) (06). *U*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Thị Thu Hương
Đinh Thị Thu Hương

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số: 10/KH-UBND ngày 10 / 4 / 2019 của UBND quận Long Biên)

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch tới các ngành và UBND các phường	Trước ngày 12/4	Phòng Y tế	Phòng Kinh tế
2	Tổ chức hội nghị triển khai Tháng hành động cấp quận.	Trước 18/4	Phòng Y tế	Phòng Kinh tế
3	Tổ chức các hội nghị triển khai/Lễ phát động Tháng hành động cấp phường	Trước 20/4	UBND các phường	
4	Chuẩn bị nội dung tuyên truyền trên đài truyền thanh; in tờ rơi	Từ nay đến ngày 15/5	Phòng VH&TT	Phòng Y tế, Phòng Kinh tế, TTYT quận
5	Tập huấn cho các thành viên BCD ATTP, các ngành đoàn thể, tổ dân phố, người tiêu dùng của các phường; cơ sở kinh doanh DVAU, BATT	Từ nay đến ngày 15/5	Phòng Y tế	Thành viên BCD ATTP quận và UBND 14 phường
6	Tập huấn về cách sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu dùng rượu, rau, thịt an toàn; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, phụ gia; vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến rau, thịt, ...	Từ nay đến ngày 15/5	Phòng Kinh tế	Thành viên BCD ATTP quận và UBND 14 phường
7	Tuyên truyền, tập huấn cho các cơ sở SX, KD thực phẩm, DVAU, BATT, TADP; nhân dân, người tiêu dùng,...	Từ nay đến ngày 15/5	UBND 14 phường	Phòng Y tế, Kinh tế, TTYT quận
8	Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động, giám sát về ATTP	Từ nay đến ngày 15/5	UB MITQ và các ngành đoàn thể quận	Phòng Y tế, phòng Kinh tế, UBND 14 phường
9	Tham mưu Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành số 2.	Trước ngày 14/4	Phòng Kinh tế	
10	Kiểm tra việc triển khai Tháng hành động của các phường; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở thực	15/4-15/5	Phòng Y tế, Phòng Kinh tế	Thành viên đoàn kiểm tra liên ngành ATTP quận và UBND

	phẩm theo phân cấp và ủy quyền			14 phường.
11	Kiểm tra đảm bảo ATTP tại các cơ sở thực phẩm do cấp Phường quản lý.	15/4-15/5	UBND các phường	Thành viên đoàn kiểm tra liên ngành ATTP quận
12	Báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động về phòng Y tế	Trước ngày 16/5	Phòng Kinh tế, QLTT 16, TTYT quận, Trạm CN&TY, Trạm TT& BVTV, CA quận, UBND 14 phường	
13	Báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động của cả quận về UBND quận và Thành phố	Trước ngày 20/5	Phòng Y tế	Phòng Kinh tế, QLTT 16, TTYT quận, Trạm CN&TY, Trạm TT& BVTV, CA quận, UBND 14 phường

PHỤ LỤC 1:

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền

“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 180 /KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2019)

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2019:

“Nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”

Tình hình an toàn thực phẩm còn phức tạp: Sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm vẫn diễn ra ở nhiều nơi; một lượng lớn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không bảo đảm an toàn, vẫn lưu thông trên thị trường; thực phẩm nhập lậu vẫn diễn ra; điều kiện chăn nuôi, hạ tầng chợ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ còn nhiều yếu kém; sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không kiểm soát được an toàn vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn; công nghệ chế biến lạc hậu; tình hình ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm diễn ra khá nghiêm trọng; yếu tố môi trường tự nhiên, môi trường sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa được quan tâm đúng mức. Để tồn tại những vấn đề nói trên, một trong những nguyên nhân chính là do ý thức chấp hành các quy định pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa cao do sự nhận thức yếu kém, chạy theo lợi nhuận và cố tình vi phạm của một số tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, làm ảnh hưởng sức khỏe của người tiêu dùng.

Chính vì vậy để tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nâng cao nhận thức, kiến thức của người tiêu dùng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm chọn chủ đề Tháng hành động vì ATTP năm 2019 là “Nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”.

II. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác giáo dục truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt tại các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, các làng nghề. Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Giảm thiểu ngộ độc thực phẩm do tiêu dùng thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
2. Chính quyền các cấp; các cơ quan; bộ đội biên phòng, hải quan;
3. Người tiêu dùng thực phẩm.

IV. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

+ Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

+ Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn cả nước.

+ Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm. Tuyên truyền về các cơ sở kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi và ứng dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

+ Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

+ Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật an toàn thực phẩm, Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, các thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm, không sử dụng nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý ATTP, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về vệ sinh cá nhân trong chế biến, phục vụ thực khách.

- Tuyên truyền cách bảo quản và phục vụ thực khách an toàn.

2. Chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ; các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật mới như:

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/3/2017 về ghi nhãn hàng hóa.

+ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu ;

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

+ Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công Thương về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

+ Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

+ Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương.

3. Người tiêu dùng thực phẩm

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong an toàn thực phẩm. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; Không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ tác hại của sử dụng rượu, đặc biệt là rượu pha bằng hóa chất, cồn công nghiệp, rượu có chứa hàm lượng methanol

cao.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

V. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2019

1. *Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019.*
2. *Sử dụng thực phẩm kém chất lượng sẽ ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe toàn dân, đến giống nòi.*
3. *Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng*
4. *Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, kinh doanh, chế biến thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.*
5. *Không sử dụng cồn công nghiệp để pha và sản xuất rượu cho người tiêu dùng.*
6. *Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.*
7. *Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.*
8. *Lựa chọn thực phẩm, rau, thịt, thủy sản tươi sống sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khỏe.*
9. *Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.*
10. *Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.*

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn chi tiết triển khai kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 180 /KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2019)

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, UBND quận Long Biên hướng dẫn chi tiết việc triển khai kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019 của các cấp, các ngành; việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, trong đó tập trung vào việc phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Thông qua đợt kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu:

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai đồng loạt trong cả nước, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền, bao gồm:

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý;

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2019;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại từng địa phương;

- Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;
- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng; Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;
- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương;
- Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;
- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ;
- Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu;

- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về quản lý giữa Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, an toàn thực phẩm có liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;

- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Phương pháp kiểm tra: Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm các cấp tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.

- Thu thập tài liệu liên quan.

- Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

- Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).

- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm.

- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra yêu cầu các địa phương, các Đoàn thanh tra, kiểm tra nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

2. Xử lý vi phạm

a) Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém và bảo vệ người tiêu dùng;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường.

Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Đơn vị chủ quản :.....
 Đơn vị BC:.....
 Số:...../BC-....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019.

BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi:

I. Công tác chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến TP	So sánh với năm trước (tăng/giảm %)
		Tổng số xã	Số xã thực hiện*	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện*		
1	Xây dựng Kế hoạch Tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động						
3	Họp BCD triển khai Tháng hành động						
4	Văn bản, Công văn chỉ đạo						
5	Hội nghị triển khai						
6	Hội nghị tổng kết						

* Ghi chú: Nếu là báo cáo của xã, phường thì ghi vào ô này: “+”: triển khai; “-”: không triển khai. Báo cáo của QH thì ghi số xã, phường triển khai.

II. Chiến dịch truyền thông

TT	Tên hoạt động	Kết quả		
		Số buổi	Số người tham dự	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
1	Tập huấn			
2	Hội thảo			
3	Nói chuyện			
		Số tin bài	Số lần phát sóng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
4	Báo viết			
5	Phát thanh			
6	Truyền hình			
7	Sản phẩm truyền thông			
		Số lượng		So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)

	Băng rôn, khâu hiệu (chiếc)		
	Tranh, áp phích (tờ)		
	Băng, đĩa hình (băng)		
	Băng, đĩa âm (băng)		
	Tờ rơi. Tờ gấp		
	Ký Cam kết ATTP		
	Tài liệu khác		
8	Hoạt động khác (ghi rõ)		

III. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Số đoàn: đoàn

2. Kết quả kiểm tra, thanh tra:

TT	Cơ sở thực phẩm	Xã				Huyện				Thành phố		
		TS cơ sở	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)
1.	Sản xuất chế biến TP											
2.	Kinh doanh tiêu dùng											
3.	Dịch vụ ăn uống											
Cộng (1+2+3)												
4	Số cơ sở vi phạm											
5	Xử lý	- Số cơ sở bị cảnh cáo										
		- Số cơ sở bị phạt tiền										
		- Số tiền										
		- Số cơ sở bị huỷ SP										
		- Loại SP/SL										
		- Số cơ sở bị đóng cửa										
		- Khác										
	Nhắc nhở											

IV. Kiểm nghiệm

4.1 Tuyên Thành phố

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh hóa học

TT	Tên mẫu thực phẩm (ghi rõ)	Số lượng	Kết quả (đạt)	Tỷ lệ đạt (%)	Ghi chú (test thử chất gì)
1	Dụng cụ bát đĩa...				Tinh bột
2	Nước chín (uống)				Độ sôi
3	Nước để SX chế biến				Clo dư
4	Dầu mỡ				Ôi khét
5	Dấm				A xít vô cơ
6	Nhóm Rau, củ, quả				- HCBVTV - Thuốc trừ sâu
7	Nhóm thịt				- Kháng sinh - Chất tạo nạc
8	Nhóm thủy hải sản				- Kháng sinh - Chất tạo nạc
9	Thực phẩm ăn ngay				- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm
10	Ngũ cốc, hạt, quả khô, bột				- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm
11	Rượu				
12	Khác				

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh Vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (đạt)	Tỷ lệ đạt (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định lượng Labo hóa lý, vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm (Ghi rõ)	Nơi làm XN		Kết quả			Tên chỉ tiêu kiểm nghiệm (Ghi rõ tên chỉ tiêu hóa lý, vi sinh)
		TTYTDP TP, TTKN TP	Viện kiểm nghiệm QG	Tổng số	Đạt	Tỷ lệ đạt (%)	
1	Nước uống ĐC						- Hóa lý... - Vi sinh....
2	Nước giải khát						- Hóa lý... - Vi sinh....

3	Kem đá						- Hóa lý... - Vi sinh...
4	Nước để SX chế biến						- Hóa lý... - Vi sinh....
5	Nhóm Rau, củ, quả						- Hóa lý.... - Vi sinh....
6	Nhóm thịt						- Hóa lý.... - Vi sinh....
7	Nhóm thủy hải sản						- Hóa lý.... - Vi sinh....
8	Thực phẩm ăn ngay						- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm - Vi sinh
9	Ngũ cốc, hạt, quả khô, bột						- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm - Vi sinh...
10	Rượu						- Metanol - HC khác
11	Khác					
Cộng							

4.2 Tuyên quận/huyện/thị xã

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh hóa học

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (đạt)	Tỷ lệ đạt (%)	Ghi chú (test thử chất gì)
1	Dụng cụ bát đĩa...				Tinh bột
2	Nước chín (uống)				Độ sôi
3	Nước để SX chế biến				Clo dư
4	Dầu mỡ				Ôi khét
5	Dấm				A xít vô cơ
6	Nhóm Rau, củ, quả				- HCBVTV - Thuốc trừ sâu
7	Nhóm thịt				- Kháng sinh - Chất tạo nạc
8	Nhóm thủy hải sản				- Kháng sinh - Chất tạo nạc
9	Thực phẩm ăn ngay				- Hàn the - Foormol - Phẩm màu

					- Độc tố vi nấm
10	Ngũ cốc, hạt, quả khô, bột				- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm
11	Rượu				- Methanol
12	Khác				

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh Vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (đạt)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định lượng Labo hóa lý vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm (ghi rõ)	Nơi làm XN		Kết quả			Tên chỉ tiêu kiểm nghiệm (Ghi rõ tên chỉ tiêu hóa lý, vi sinh)
		Tuyến tỉnh/TP	Tuyến huyện	Tổng số	Đạt	Tỷ lệ đạt (%)	
1	Nước uống ĐC						
2	Nước giải khát						
3	Kem đá						
4	Nước để SX chế biến						
5	Nhóm Rau, củ, quả						
6	Nhóm thịt						
7	Nhóm thủy hải sản						
8	Thực phẩm ăn ngay						
9	Ngũ cốc, hạt, quả khô, bột						
10	Rượu						
11	Khác						
Cộng							

V. Ngộ độc thực phẩm, sự cố ATTP

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước	
		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	Tăng	Giảm
1	Số vụ				
2	TS mắc				

3	Số đi viện				
4	Số tử vong				
Cộng					

VI. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

.....

VII. Đánh giá chung (đánh giá theo các nội dung từ I đến VI)

1. Thuận lợi:

.....

.....

2. Khó khăn:

.....

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBNDTP;
- Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP;
- Lưu VT,

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

BÁO CÁO
Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động năm 2019
do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo:
 (nêu cụ thể)

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Trung ương thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến Thành phố:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến quận huyện, thị xã:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã phường, thị trấn:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		

*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 – 4).

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)